

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 56/2001/QĐ-TTg ngày 23/4/2001 về việc sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 49/2001/QĐ-TTg ngày 10/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty Hợp tác kinh tế và xuất nhập khẩu SAVIMEX thành Công ty cổ phần hợp tác kinh tế và xuất nhập khẩu SAVIMEX.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1178/UB-CNN ngày 09 tháng 4 năm 2001,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 49/2001/QĐ-TTg ngày 10 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty Hợp tác kinh tế và xuất nhập khẩu SAVIMEX thành Công ty cổ phần Hợp tác kinh tế và xuất nhập khẩu SAVIMEX như sau:

"1. Vốn điều lệ Công ty cổ phần là 45.000.000.000 đồng, trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần Nhà nước: 20% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 55% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ cổ phần bán cho các cổ đông ngoài Công ty: 25% vốn điều lệ".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Công ty Hợp tác kinh tế và xuất nhập khẩu SAVIMEX, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hợp tác kinh tế và xuất nhập khẩu SAVIMEX chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 58/2001/QĐ-TTg ngày 24/4/2001 về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2000/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ về một số giải pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 43/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1999 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được xác định như sau:

1. Đối với các khoản vay vốn bằng Đồng Việt Nam thì mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư hàng

năm của dự án được tính bằng nợ gốc trong hạn thực trả trong năm, nhân (x) với 50% lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, nhân (x) với thời hạn thực vay (quy đổi theo năm) đối với số nợ gốc được hỗ trợ lãi suất.

Thời hạn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tối đa bằng thời hạn quy định đối với dự án vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

2. Đối với các dự án đầu tư vay vốn bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này;

- Lãi suất cho vay bằng ngoại tệ dùng để hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được xác định bằng 70% lãi suất vay vốn bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng;

- Lãi suất vay vốn bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng dùng để xem xét hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tối đa bằng lãi suất cho vay bằng ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay vốn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Những dự án đã được Quỹ Hỗ trợ phát triển chấp thuận hỗ trợ lãi suất sau đầu tư trước ngày Quyết định có hiệu lực thì việc tính mức hỗ trợ lãi suất từ năm 2001 trở đi cũng được áp dụng theo quy định của Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Tài chính phối hợp với Quỹ Hỗ trợ phát triển hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 59/2001/QĐ-TTg ngày 24/4/2001 về việc thành lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giải quyết những vấn đề liên quan đến các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Điều 2. Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài có nhiệm vụ:

1. Đề xuất những chủ trương, chính sách liên quan đến các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; phối hợp các cơ quan liên quan để hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

2. Quản lý việc xét, cấp, sửa đổi và thu hồi Giấy phép hoạt động, Giấy phép lập văn phòng dự án, Giấy phép lập văn phòng đại diện của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam theo Quy chế hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 340/TTg ngày 24 tháng 5 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.